

Số: 67/TB-VKSND

Hải Dương, ngày 06 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả thực hiện chỉ tiêu thi đua tính đến tháng 04/2024
(Chỉ tiêu theo Công văn số 153/VKSND-VP ngày 19 tháng 02 năm 2024
của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương)

Thực hiện Công văn số 153/VKSND-VP ngày 19/02/2024 về thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2024; VKSND tỉnh Hải Dương thông báo kết quả thi đua tính đến tháng 4/2024 của đơn vị hai cấp như sau:

1. Kết quả thực hiện

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|---|--------------------------------|---------------------------------|------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | |
| 1 | 22 | Không có bị can đình chỉ điều tra do không phạm tội | Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện | 0% | |
| 2 | 22 | Không có bị can đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự không đúng quy định của pháp luật có trách nhiệm của Viện kiểm sát | Phòng 1, 2, VKSND cấp huyện | 0% | |
| 3 | 39 | Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy bản án, quyết định để điều tra, xét xử lại có trách nhiệm của Viện kiểm sát: 0% | Phòng 1, 2, 7, VKSND cấp huyện | TPHD 1 vụ (VKS tỉnh kháng nghị) | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|--|--|---|---|
| 4 | 40 | Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội: 0% | Phòng 1, 2, 7, VKSND cấp huyện | 0% | |
| 5 | 49 | Lãnh đạo Viện kiểm sát trực tiếp thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử án hình sự để rút kinh nghiệm (<i>mỗi Phó Viện trưởng VKSND tỉnh phụ trách công tác THQCT, KSĐT, KSXX án hình sự: ≥ 01 phiên tòa/01 năm; Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND cấp huyện: ≥ 02 phiên tòa/01 năm</i>). | VKSND tỉnh VKSND cấp huyện | Chí Linh 3, Kim Thành 3; Tứ Kỳ 3; Ninh Giang 3; Gia Lộc 3, Thanh Miện 2; Bình Giang, Cẩm Giàng, TP Hải Dương mỗi đơn vị 1 phiên | - VKS tỉnh 3 phiên - VKS TP Hải Dương 7 phiên - VKS: Kinh Môn, Thanh Hà, Nam Sách: 6 phiên. - VKS: Thanh Miện, Bình Giang, Cẩm Giàng: 5 phiên. - VKS Thanh Miện: 4 phiên - VKS Ninh Giang, TP Chí Linh, Gia Lộc, Kim Thành, Tứ Kỳ: 3 phiên |
| 6 | 90 | Số bản án, quyết định bị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm xét xử tuyên hủy có trách nhiệm của Viện kiểm sát: 0% | 31.1. Đối với các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình Phòng 9, VKSND cấp huyện | 0% | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|---|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------------|
| | 112 | | 31.2. Đối với các vụ án hành chính, vụ việc KDTM, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật | Phòng 10 VKSND cấp huyện | 0% | |
| 7 | 148 | Kiểm tra đối với các quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật thuộc thẩm quyền của Viện kiểm sát: $\geq 70\%$ | | Thanh tra khiếu tố | | |
| 8 | 10 | Ban hành thông báo rút | 48.1. Trong công tác THQCT, KS việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ≥ 03 thông báo/01 năm | Phòng 1, 2 | Phòng 2: 1 | Phòng 1: 3 TB Phòng 2: 2 TB |
| | 34 | kinh nghiệm | 48.2. Trong công tác THQCT, KSĐT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: Phòng 1, 2 mỗi đơn vị ≥ 05 thông báo/01 năm | Phòng 1, 2 | Phòng 1: 5 Phòng 2: 2 | Phòng 2: 3 TB |
| | 53 | | 48.3. Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự: Phòng 7 ≥ 06 thông báo/01 năm | Phòng 7 | Phòng 7: 6 | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|---|-----------------------|--|------------------------------|
| | 81 | 48.4. Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự: Phòng 8 \geq 04 thông báo/01 năm | Phòng 8 | Phòng 8: 1 | Phòng 8: 3 |
| | 102 | 48.5. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình: Phòng 9 \geq 06 thông báo/01 năm | Phòng 9 | Phòng 9: 4 | Phòng 9: 2 |
| | 124 | 48.6. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật: Phòng 10 \geq 06 thông báo/01 năm | Phòng 10 | Phòng 10: 2 TB | Phòng 10: 4 |
| | 140 | 48.7. Trong công tác Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính: Phòng 8: \geq 06 thông báo/01 năm | Phòng 8 | Phòng 8: 1 TB | Phòng 8: 5 |
| | 152 | 48.8. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: Thanh tra – Khiếu tố \geq 04 thông báo/01 năm | Thanh tra Khiếu tố | Thanh tra Khiếu tố: 2 TB | Thanh tra - Khiếu tố: 2 TB |
| 9 | 33 | Trả lời thỉnh thị đúng 49.1. Trong công tác THQCT, KSĐT vụ án hình sự, kiểm sát hoạt động tư pháp và trong giai đoạn truy tố: Phòng 1, 2 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 1, 2 | -Phòng 1: 3 (Bình Giang, Nam Sách, Tứ Kỳ) - Phòng 2: 2 (Kinh Môn, Chí Linh) | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được | |
|-----|------------------------|--------------------|--|--------------------|--|-------------------------|
| | 52 | thời hạn: 100% | 49.2. Trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự: Phòng 7 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 7 | 1 vụ (TP Hải Dương) | |
| | 80 | | 49.3. Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự: Phòng 8 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 8 | | Phòng 8: 1 |
| | 101 | | 49.4. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình: Phòng 9 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 9 | | Phòng 9: 1 |
| | 123 | | 49.5. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật: Phòng 10 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 10 | Phòng 10: 4 vụ (Thanh Miện, Ninh Giang, Chí Linh, TP Hải Dương) | |
| | 139 | | 49.6. Trong công tác Kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính: Phòng 8 trả lời ít nhất 01 vụ. | Phòng 8 | | Phòng 8: 1 |
| | 151 | | 49.7. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp: Thanh tra khiếu tố trả lời ít nhất 01 vụ. | Thanh tra khiếu tố | | Thanh tra - khiếu tố: 1 |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được | |
|-----|------------------------|---|---|---|--|---|--|
| 10 | 7 | Trực tiếp kiểm sát theo | 51.1. Trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết, lập hồ sơ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện: 02 cuộc/01 năm | Phòng 1, 2 VKSND cấp huyện | Chí Linh, Ninh Giang, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Thanh Hà: 1 | - Phòng 1, 2 và VKS cấp huyện: 2 cuộc - VKS Chí Linh, Ninh Giang, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Thanh Hà: 1 cuộc | |
| | 77 | luật định | 51.2. Trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự | Trại tạm giam thuộc CA cấp tỉnh: Phòng 8 thực hiện ít nhất 05 cuộc/1 năm | Phòng 8 | Phòng 8: 1 | Phòng 8: 4 |
| | | | | Trại giam đóng trên địa bàn: Phòng 8 thực hiện ít nhất 03 cuộc/1 năm | Phòng 8 | Phòng 8: 1 | Phòng 8: 2 |
| | | | | Cơ quan thi hành án hình sự Công an cùng cấp: Phòng 8 và VKSND cấp huyện thực hiện ít nhất 02 cuộc/1 năm | Phòng 8 VKSND cấp huyện | Chí Linh, Nam Sách, Cẩm Giàng, Gia Lộc: 1 | - Phòng 8 và VKSND TP Hải Dương, Kinh Môn, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Kim Thành, Ninh Giang, Thanh Miện, Bình Giang, Tứ Kỳ 2 cuộc. - VKS TP Chí Linh, Nam Sách, Cẩm Giàng, Gia Lộc: 1 cuộc. |
| 132 | | 51.3. Trong công tác kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự: Phòng 8 và VKSND cấp huyện thực hiện ít nhất 02 cuộc/1 năm | Phòng 8 VKSND cấp huyện | Phòng 8: 1 cuộc (Kim Thành); Chí Linh 1, Gia Lộc 1, Thanh Miện 1, Thanh Hà 1 | - VKSND TP Hải Dương, Kinh Môn, Cẩm Giàng, Kim Thành, Ninh Giang, Bình Giang, Tứ Kỳ, Nam Sách: 2 cuộc - Phòng 8, Chí Linh, Thanh Hà, Gia Lộc, Thanh Miện: 1 cuộc. | | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được | |
|-----|------------------------|--------------------------------|--|---------------------------------------|---|---|
| | 149 | | 51.4. Trong công tác kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (hoặc áp dụng phương thức KS): Thanh tra - khiếu tố và VKSND cấp huyện thực hiện ít nhất 02 cuộc/1 năm | Thanh tra - khiếu tố; VKSND cấp huyện | Thanh tra – Khiếu tố, TP Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc mỗi đơn vị 1 phương thức. | - VKS: Nam Sách, Thanh Hà, Kim Thành, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Ninh Giang, Bình Giang: 2 cuộc hoặc phương thức. - Thanh tra – Khiếu tố, TP Hải Dương, Chí Linh, Kinh Môn, Gia Lộc mỗi đơn vị 1 cuộc hoặc 1 phương thức. |
| 11 | 8 | Ban hành kháng nghị, kiến nghị | 52.1. Ban hành kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong công tác THQCT, KS việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 02 kiến nghị tổng hợp/01 năm | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | VKS Gia Lộc 2, Nam Sách 2; TP Hải Dương, Chí Linh, Tứ Kỳ, Kim Thành, Cẩm Giàng, Thanh Miện: 1 KN tổng hợp | - Phòng 1, 2 và VKS: Kinh Môn, Cẩm Giàng, Thanh Hà, Ninh Giang, Bình Giang: 2 KN tổng hợp. - VKS TP Hải Dương, Chí Linh, Tứ Kỳ, Kim Thành, Thanh Miện: 1 KN tổng hợp. |
| | 29 | | 52.2. Ban hành kiến nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm pháp luật điều tra trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 02 kiến nghị tổng hợp/01 năm | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | VKS: Cẩm Giàng 2; TP Chí Linh, Thanh Miện, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Nam Sách, TP Hải Dương, Bình Giang: 1 KN tổng hợp | - Phòng 1, 2 và VKS: Kinh Môn, Kim Thành, Ninh Giang: 2 KN tổng hợp. - VKS: TP Hải Dương, TP Chí Linh, Thanh Miện, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Hà, Nam Sách, Bình Giang: 1 KN tổng hợp. |
| | 31 | | 52.3. Ban hành kiến nghị xử lý, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 03 kiến nghị /01 năm | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | Chí Linh 4, Gia Lộc 3; Cẩm Giàng 2; Tứ Kỳ 2; Phòng 2, TP Hải Dương, Thanh Miện, Nam Sách, Bình Giang, Ninh Giang mỗi đơn vị 1 KN. | - Phòng 1 và VKS: Kinh Môn, Thanh Hà, Kim Thành: 3 KN. - VKS: TP Hải Dương, Thanh Miện, Nam Sách, Bình Giang, Ninh Giang; Phòng 2 mỗi đơn vị 2 KN. - VKS Cẩm Giàng, Tứ Kỳ: 1 KN. |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|---|----------------------------------|---|--|
| | 50 | 52.4. Ban hành kiến nghị Tòa án khắc phục vi phạm pháp luật trong công tác THQCT, KSXX vụ án hình sự: Phòng 1, 2, 7 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 02 kiến nghị tổng hợp/01 năm | Phòng 1, 2, 7 và VKSND cấp huyện | VKS TP Chí Linh 2; TP Hải Dương, Bình Giang, Kim Thành, Gia Lộc, Kinh Môn. Cẩm Giàng, Nam Sách, Thanh Miện: 1 KN tổng hợp | -Phòng 1, 2, 7 và VKS: Thanh Hà, Tứ Kỳ, Ninh Giang: 2 KN tổng hợp. - VKS: TP Hải Dương, Bình Giang, Kim Thành, Gia Lộc, Kinh Môn, Cẩm Giàng, Nam Sách: 1 KN tổng hợp. |
| | 78 | 52.5. Ban hành kháng nghị, kiến nghị trong công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự: Phòng 8 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 02 kiến nghị tổng hợp hoặc 2 kháng nghị /1 năm | Phòng 8 và VKSND cấp huyện | Phòng 8: 3; Chí Linh 3, Thanh Miện 2, Thanh Hà 2, Gia Lộc 1, Ninh Giang 1, Kim Thành 1, Nam Sách 1 | - VKS: TP Hải Dương, Kinh Môn, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Bình Giang: 2 KN tổng hợp. - VKS Nam Sách, Gia Lộc, Ninh Giang, Kim Thành: 1 KN tổng hợp. |
| | 103 | 52.6. Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình: Phòng 9 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 2 kiến nghị /01 năm | Phòng 9 và VKSND cấp huyện | Cẩm Giàng 3, Tứ Kỳ 3, Chí Linh 2, Kinh Môn 1, Thanh Miện 2, Thanh Hà 3, TP Hải Dương 2, Gia Lộc 1, Nam Sách 1 | - Phòng 9 và VKS: Kim Thành, Ninh Giang, Bình Giang: 2 Kn. - VKS Kinh Môn, Gia Lộc, Nam Sách: 1 Kn. |
| | 125 | 52.8. Ban hành kiến nghị phòng ngừa vi phạm pháp luật trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật: Phòng 10 và VKSND cấp huyện thực hiện ≥ 2 kiến nghị /01 năm | Phòng 10 và VKSND cấp huyện | VKS: Kim Thành 3; Chí Linh 2, Ninh Giang 2; Thanh Miện 2, Tứ Kỳ 2, Kinh Môn 1, Gia Lộc 1, Nam Sách 1, TP Hải Dương 1. | - Phòng 10 và VKS: Thanh Hà, Cẩm Giàng, Bình Giang: 2 Kn. - VKS: TP Hải Dương, Nam Sách, Kinh Môn, Gia Lộc: 1 Kn |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|--|-------------------------------|--|---|
| | 136 | 52.10. Ban hành kháng nghị, kiến nghị trong công tác kiểm sát hoạt động thi hành án của Cơ quan thi hành án dân sự, thi hành án hành chính: Phòng 8 và VKSND cấp huyện thực hiện \geq 02 kiến nghị tổng hợp hoặc kháng nghị/01 năm | Phòng 8 và VKSND cấp huyện | VKS: Thanh Miện 3; Chí Linh 3; Thanh Hà 3, Tứ Kỳ 2, Gia Lộc 2, Nam Sách 2; TP Hải Dương, Cẩm Giàng, Kinh Môn: 1 KN tổng hợp | - Phòng 8 và VKS: Kim Thành, Ninh Giang, Bình Giang: 2 Kn tổng hợp hoặc kháng nghị. - VKS: TP Hải Dương, Cẩm Giàng, Kinh Môn: 1 KN tổng hợp hoặc kháng nghị. |
| | 137 | 52.11. Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Ủy ban nhân dân, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật trong thi hành án hành chính mà Viện kiểm sát đã phát hiện: 100% | Phòng 8 và VKSND cấp huyện | | |
| | 131 | 52.12. Ban hành kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Tòa án, cơ quan liên quan khắc phục vi phạm pháp luật mà Viện kiểm sát đã phát hiện thông qua công tác kiểm sát việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án: 100% | Phòng 10 và VKSND cấp huyện | Phòng 10: 2; VKS: Cẩm Giàng 4, TP Hải Dương 3, Chí Linh 2; Gia Lộc 2, Bình Giang 1, Nam Sách 1, Thanh Miện 1 | Các đơn vị còn lại chưa thực hiện được. |
| 12 | 5 | Yêu cầu hoặc tự ra quyết định xử lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện thực hiện ít nhất 1 yêu cầu/01 năm. | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | Phòng 1: 1, Phòng 2: 1, VKS: Cẩm Giàng 10, Nam Sách 4, Thanh Hà 3, Chí Linh 5, Kim Thành 3, Thanh Miện 2, Gia Lộc 2, Ninh Giang 2 | VKS: TP Hải Dương, Kinh Môn, Tứ Kỳ, Bình Giang: 1 yêu cầu. |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|---|-------------------------------|---|--|
| 13 | 6 | Trực tiếp thụ lý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện phần đầu thực hiện ít nhất 1 vụ/01 năm. | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện |
| 14 | BL TTHS | Yêu cầu hoặc tự ban hành quyết định giải quyết vụ án tạm đình chỉ khi có căn cứ: 100% | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | VKS: TP Hải Dương 1, Chí Linh 1, Nam Sách 1 | Phòng 1, 2 và VKS: Kinh Môn, Thanh Hà, Kim Thành, Cẩm Giàng, Gia Lộc, Tứ Kỳ, Thanh Miện, Ninh Giang, Bình Giang chưa thực hiện được. |
| 15 | 25 | Yêu cầu Cơ quan điều tra phục hồi điều tra khi có đủ căn cứ: 100% | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | Phòng 1: 1 VKS: Chí Linh 2, Cẩm Giàng 2, TP Hải Dương 1, Gia Lộc 1, Nam Sách 1, Thanh Miện 1 | Phòng 2 và VKS: Kinh Môn, Thanh Hà, Kim Thành, Cẩm Giàng, Tứ Kỳ, Ninh Giang, Bình Giang chưa thực hiện được. |
| 16 | 25 | Viện kiểm sát phục hồi vụ án khi có đủ căn cứ: 100% | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | | |
| 17 | 4 | Ban hành yêu cầu kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ để áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ đối với những vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế làm thất thoát, chiếm đoạt tài sản của Nhà nước: 100% | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được | |
|-----|------------------------|---|--|-------------------------------|------------------------------|--|
| 18 | 17 | Ban hành yêu cầu áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản khi có căn cứ trong quá trình giải quyết vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ, để bảo đảm việc bồi thường thiệt hại, thu hồi tài sản của Nhà nước bị thất thoát, chiếm đoạt: 100% | 9.1 Trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 01 yêu cầu/1 năm. | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | | |
| | 37 | | 9.2 Trong công tác THQCT, KS xét xử vụ án hình sự: Phòng 1, 2, 7 và VKSND cấp huyện mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 01 yêu cầu/1 năm. | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|---|---|---|--|----------------------------|------------------------------|
| | 135 | <p>9.3 Trong công tác kiểm sát thi hành án dân sự, thi hành án hành chính:</p> <p><i>Phòng 8 và VKSND cấp huyện mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 01 yêu cầu/1 năm.</i></p> | | Phòng 8 và VKSND cấp huyện | | |
| 19 | 35 | Số đơn khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng hạn trên tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết: 100% | 11.1 Trong công tác THQCT, KSĐT, KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố | Phòng 1, 2, 7, 8, 9, 10, Thanh tra khiếu tố và VKSND cấp huyện | TP Hải Dương 1, Thanh Hà 1 | |
| 54 | 11.2 Trong công tác THQCT, KS xét xử vụ án hình sự | | | | | |
| 83 | 11.3 Trong công tác KS việc tạm giữ, tạm giam, thi hành án hình sự | | | | | |
| 105 | 11.4 Trong công tác KS việc giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình | | | | | |

| STT | STT chỉ tiêu nghiệp vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|------------------------|--|-------------------------------|-------------------|--|
| | 127 | 11.5 Trong công tác KS việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc kinh doanh, thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật | | | |
| | 141 | 11.6 Trong công tác KS thi hành án dân sự, thi hành án hành chính | | | |
| 20 | | Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về pháp luật và kiểm sát hoạt động tương trợ tư pháp về hình sự: Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện mỗi đơn vị thực hiện ít nhất 01 vụ, việc/1 năm. | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện | Chí Linh 1 | Phòng 1, 2 và VKSND cấp huyện còn lại chưa thực hiện được. |
| 21 | | Tổ chức các cuộc thi về chuyên môn, nghiệp vụ: Phòng 1, Phòng 7, Phòng 8, Phòng 9, Văn phòng tổng hợp mỗi đơn vị tham mưu tổ chức 01 cuộc. | Phòng 1, 7, 8, 9, Văn phòng | | Phòng 1, 7, 8, 9, Văn phòng: 1 cuộc. |
| 22 | | Tổ chức hội thảo, hội nghị tập huấn, các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức tại địa phương, đơn vị: Phòng 15 tham mưu tổ chức ít nhất 05 hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng. | Phòng 15 | Phòng 15: 1 | Phòng 15: 4 |

| STT | STT chỉ tiêu nghị vụ | Chỉ tiêu được giao | Đơn vị thực hiện | Kết quả thực hiện | Chỉ tiêu chưa thực hiện được |
|-----|----------------------------------|--|--|--------------------------|---|
| 23 | | Tổ chức giao lưu hoặc tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên các phương tiện truyền thông: Phòng 1, 2, 7, 8, 9, 10, 15, Thanh tra khiếu tố, Văn phòng tổng hợp và VKSND cấp huyện mỗi đơn vị có ít nhất 01 tin bài về gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. | Phòng 1, 2, 7, 8, 9, 10, 15, Thanh tra khiếu tố, Văn phòng tổng hợp và VKSND cấp huyện | Chí Linh 1, Thanh Miện 1 | Phòng 1, 2, 7, 8, 9, 10, 15, Thanh tra khiếu tố, Văn phòng tổng hợp và VKSND cấp huyện: 1 tin, bài. |
| 24 | | Ban hành quy chế phối hợp với các tổ chức, cơ quan, ban, ngành của địa phương nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ: Phòng 1, 2, 7, 8, 9, Thanh tra – Khiếu tố mỗi đơn vị tham mưu ban hành hoặc sửa đổi 1 quy chế. | Phòng 1, 2, 7, 8, 9, Thanh tra KT | | Phòng 1, 2, 7, 8, 9, Thanh tra KT: 1 Quy chế. |

Các đơn vị hai cấp có ý kiến, đề nghị phản ánh về VKSND tỉnh (qua Văn phòng tổng hợp) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Đơn vị hai cấp;
- Các đ/c lãnh đạo VKSND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VPTH.

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
PHỤ TRÁCH VĂN PHÒNG TỔNG HỢP**

Nguyễn Đức Lăng